

Số: 624/QĐ-CĐSL

Sơn La, ngày 12 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả học tập cho học sinh
khối trung cấp K58 tại cơ sở học kỳ III (đợt 1) năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐ ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 776/QĐ-CĐSL ngày 05/11/2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp nhóm ngành giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-CĐSL ngày 27/4/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Biên bản số 86/BB-CĐSL ngày 09/9/2022 của Hội đồng xét công nhận kết quả học tập học kỳ III cho học sinh khối trung cấp K58;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả học tập học kỳ III cho 332 học sinh khối Trung cấp K58 tại cơ sở (đợt 1) năm 2022 của trường Cao đẳng Sơn La (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng: Đào tạo, Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Công tác học sinh sinh viên; các khoa của trường Cao đẳng Sơn La và những học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Minh

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC KỲ III
KHỐI TRUNG CẤP K58 TẠI CƠ SỞ (ĐỢT 1) NĂM 2022**

*(Ban hành kèm theo quyết định số: 624/QĐ- CĐSL ngày 12 háng 09 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La)*

STT	MaSV	Họ và Tên	Lớp	Điểm TBHK(4) Hiện tại	Xếp hạng học kì III	Ghi chú
1	1358702023	Lò Văn Bảo	TC Kế toán DN K58A - SM	2,75	Khá	
2	1358702030	Lò Xuân Bảo	TC Kế toán DN K58A - SM	2,58	Khá	
3	1358702028	Nguyễn Gia Bảo	TC Kế toán DN K58A - SM	2,33	Trung bình	
4	1358702021	Đèo Thị Hồng Bích	TC Kế toán DN K58A - SM	1,75	Yếu	
5	1358702001	Lường Văn Bình	TC Kế toán DN K58A - SM	2,92	Khá	
6	1358702012	Nguyễn Tùng Dương	TC Kế toán DN K58A - SM	1,5	Yếu	
7	1358702004	Lê Thu Hằng	TC Kế toán DN K58A - SM	2,75	Khá	
8	1358702005	Cà Thị Hoàn	TC Kế toán DN K58A - SM	1,5	Yếu	
9	1358702008	Lò Văn Hoàng	TC Kế toán DN K58A - SM	2,5	Khá	
10	1358702025	Cà Thị Huệ	TC Kế toán DN K58A - SM	2,5	Khá	
11	1358702016	Khang Mạnh Hùng	TC Kế toán DN K58A - SM	2,83	Khá	
12	1358702024	Lò Quang Huy	TC Kế toán DN K58A - SM	3	Khá	
13	1358702022	Khúc Văn Linh	TC Kế toán DN K58A - SM	3,17	Khá	
14	1358702029	Vì Tiến Minh	TC Kế toán DN K58A - SM	2,17	Trung bình	
15	1358702009	Quảng Văn Nguyên	TC Kế toán DN K58A - SM	2,17	Trung bình	
16	1358702014	Lò Quý Phú	TC Kế toán DN K58A - SM	2,42	Trung bình	
17	1358702010	Lò Văn Quân	TC Kế toán DN K58A - SM	3,17	Khá	
18	1358702026	Quảng Văn Quân	TC Kế toán DN K58A - SM	2,33	Trung bình	
19	1358702031	Mùi Minh Quang	TC Kế toán DN K58A - SM	2,33	Trung bình	
20	1358702007	Thào Thị Si	TC Kế toán DN K58A - SM	3	Khá	
21	1358702002	Hồ Thị Súa	TC Kế toán DN K58A - SM	2,75	Khá	
22	1358122028	Vàng A Mạnh Bang	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,18	Trung bình	
23	1358122019	Hà Văn Bính	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,45	Trung bình	
24	1358122017	Mùa A Chá	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,45	Trung bình	
25	1358122034	Cháng A Chự	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	3,27	Giỏi	
26	1358122022	Vàng A Chung	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,73	Khá	
27	1358122029	Tòng Văn Cường	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,73	Khá	
28	1358122011	Lò Thị Điệp	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	3,27	Giỏi	
29	1358122012	Tòng Văn Duong	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	3	Khá	
30	1358122010	Hoàng Khánh Duy	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,73	Khá	
31	1358122021	Quảng Văn Hào	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	1,91	Yếu	
32	1358122023	Cầm Tuấn Huy	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	3	Khá	
33	1358122013	Lò Quang Huy	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,18	Trung bình	
34	1358122031	Hà Trung Kiên	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,45	Trung bình	
35	1358122030	Lò Thúy Kiều	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,45	Trung bình	
36	1358122014	Tòng Văn Nhất	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,73	Khá	
37	1358122033	Giàng A Sơn	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,73	Khá	
38	1358122035	Mùa A Súa	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,45	Trung bình	
39	1358122020	Lèo Văn Tâm	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,73	Khá	
40	1358122006	Hàng A Thắng	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,45	Trung bình	
41	1358122007	Lò Thanh Thoát	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,45	Trung bình	
42	1358122025	Vàng A Thông	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,73	Khá	
43	1358122026	Lường Văn Thuận	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,45	Trung bình	
44	1358122032	Quảng Văn Trường	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,73	Khá	

STT	MaSV	Họ và Tên	Lớp	Điểm TBHK(4) Hiện tại	Xếp hạng học kì III	Ghi chú
45	1358122027	Hồ A Tú	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,73	Khá	
46	1358122001	Cháng A Tũa	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,45	Trung bình	
47	1358122009	Tòng Văn Tuấn	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	1,64	Yếu	
48	1358122005	Lèo Thị Tuyết	TC Khuyến nông lâm K58A - MS	2,73	Khá	
49	1358718032	Hoàng Văn Anh	TC Lâm sinh K58A - PY	2	Trung bình	
50	1358718030	Nông Đức Khải	TC Lâm sinh K58A - PY	2,14	Trung bình	
51	1358718021	Đinh Tuấn Khanh	TC Lâm sinh K58A - PY	2,29	Trung bình	
52	1358718029	Hoàng Văn Khanh	TC Lâm sinh K58A - PY	2,14	Trung bình	
53	1358718017	Đinh Văn Quý	TC Lâm sinh K58A - PY	2,14	Trung bình	
54	1358718031	Hà Văn Quyển	TC Lâm sinh K58A - PY	2,71	Khá	
55	1358718033	Nông Đức Thạch	TC Lâm sinh K58A - PY	2,14	Trung bình	
56	1358718019	Vì Duy Thắng	TC Lâm sinh K58A - PY	2,14	Trung bình	
57	1358718020	Vì Văn Thắng	TC Lâm sinh K58A - PY	2,86	Khá	
58	1358718018	Hà Văn Thao	TC Lâm sinh K58A - PY	2,29	Trung bình	
59	1358718001	Hoàng Minh Thiên	TC Lâm sinh K58A - PY	2,43	Trung bình	
60	1358718022	Đinh Văn Thiệu	TC Lâm sinh K58A - PY	2,14	Trung bình	
61	1358718002	Hoàng Minh Thìn	TC Lâm sinh K58A - PY	2,43	Trung bình	
62	1358718023	Hà Quang Thịnh	TC Lâm sinh K58A - PY	2,43	Trung bình	
63	1358718003	Hoàng Thị Thoa	TC Lâm sinh K58A - PY	2,86	Khá	
64	1358718004	Đinh Quang Thuận	TC Lâm sinh K58A - PY	2,86	Khá	
65	1358718024	Lò Duy Thương	TC Lâm sinh K58A - PY	2,29	Trung bình	
66	1358718005	Vì Thị Thúy	TC Lâm sinh K58A - PY	2,57	Khá	
67	1358718034	Lý Biên Thùy	TC Lâm sinh K58A - PY	2,43	Trung bình	
68	1358718006	Đinh Văn Tiến	TC Lâm sinh K58A - PY	2,29	Trung bình	
69	1358718007	Nguyễn Văn Tiến	TC Lâm sinh K58A - PY	2,29	Trung bình	
70	1358718008	Phùng Ngọc Tiến	TC Lâm sinh K58A - PY	2,29	Trung bình	
71	1358718016	Hoàng Ngọc Tình	TC Lâm sinh K58A - PY	2,43	Trung bình	
72	1358718009	Lò Thị Trang	TC Lâm sinh K58A - PY	2,71	Khá	
73	1358718010	Vì Thị Trang	TC Lâm sinh K58A - PY	2,29	Trung bình	
74	1358718025	Lò Đức Trọng	TC Lâm sinh K58A - PY	2,57	Khá	
75	1358718026	Đinh Quang Trường	TC Lâm sinh K58A - PY	2,43	Trung bình	
76	1358718011	Lường Sơn Trường	TC Lâm sinh K58A - PY	2,86	Khá	
77	1358718013	Sòi Ngọc Tú	TC Lâm sinh K58A - PY	2,57	Khá	
78	1358718012	Hà Anh Tuấn	TC Lâm sinh K58A - PY	2,29	Trung bình	
79	1358718035	Đinh Quang Vinh	TC Lâm sinh K58A - PY	2,14	Trung bình	
80	1358718014	Lò Công Vinh	TC Lâm sinh K58A - PY	2	Trung bình	
81	1358718027	Lò Thanh Vinh	TC Lâm sinh K58A - PY	2,14	Trung bình	
82	1358718028	Hà Quang Vĩnh	TC Lâm sinh K58A - PY	2,29	Trung bình	
83	1358538001	Giàng A Chang	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,69	Khá	
84	1358538002	Vì Kim Chi	TC PL về QLHC công K58A - PY	3,15	Khá	
85	1358538003	Sầm Văn Chinh	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,69	Khá	
86	1358538005	Đinh Bảo Cường	TC PL về QLHC công K58A - PY	3	Khá	
87	1358538006	Đinh Văn Cường	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,69	Khá	
88	1358538007	Lò Quốc Cường	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,69	Khá	
89	1358538010	Sa Văn Đại	TC PL về QLHC công K58A - PY	3	Khá	
90	1358538008	Đinh Văn Duy	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,54	Khá	
91	1358538011	Đinh Thu Hằng	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,85	Khá	
92	1358538012	Đinh Văn Hiếu	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,69	Khá	
93	1358538013	Đinh Tiên Hoàng	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,69	Khá	

STT	MaSV	Họ và Tên	Lớp	Điểm TBHK(4) Hiện tại	Xếp hạng học kì III	Ghi chú
94	1358538014	Lò Văn Hoàng	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,69	Khá	
95	1358538015	Sa Văn Hưng	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,69	Khá	
96	1358538016	Lường Thị Thúy Hường	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,54	Khá	
97	1358538017	Cầm Nam Khánh	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,38	Trung bình	
98	1358538018	Đinh Văn Lực	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,69	Khá	
99	1358538019	Đinh Văn Lý	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,54	Khá	
100	1358538020	Sa Thị Quỳnh Mai	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,69	Khá	
101	1358538022	Lường Văn Mẫn	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,69	Khá	
102	1358538021	Sông A Mang	TC PL về QLHC công K58A - PY	3	Khá	
103	1358538023	Cầm Vĩnh Nam	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,85	Khá	
104	1358538024	Đinh Tiến Nam	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,38	Trung bình	
105	1358538025	Sa Văn Nghiêm	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,38	Trung bình	
106	1358538026	Hà Phương Nhân	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,54	Khá	
107	1358538028	Hà Đức Quang	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,54	Khá	
108	1358538029	Lý Việt Quang	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,69	Khá	
109	1358538030	Mùi Việt Quang	TC PL về QLHC công K58A - PY	2,54	Khá	
110	1358717029	Lò Văn Chung	TC Quản lý đất đai K58A - SC	1,85	Yếu	
111	1358717009	Tòng Duy Đặng	TC Quản lý đất đai K58A - SC	1,69	Yếu	
112	1358717004	Lò Văn Điệp	TC Quản lý đất đai K58A - SC	2,15	Trung bình	
113	1358717016	Lý Bà Đình	TC Quản lý đất đai K58A - SC	1,69	Yếu	
114	1358717041	Mai Thúc Định	TC Quản lý đất đai K58A - SC	1,46	Yếu	
115	1358717008	Tòng Văn Dương	TC Quản lý đất đai K58A - SC	2,15	Trung bình	
116	1358717039	Vì Tùng Dương	TC Quản lý đất đai K58A - SC	2,23	Trung bình	
117	1358717040	Nguyễn Tất Hải	TC Quản lý đất đai K58A - SC	3,15	Khá	
118	1358717013	Mùa Bà Hồng	TC Quản lý đất đai K58A - SC	1,69	Yếu	
119	1358717017	Lò Minh Huân	TC Quản lý đất đai K58A - SC	2,62	Khá	
120	1358717030	Tòng Văn Hùng	TC Quản lý đất đai K58A - SC	2,15	Trung bình	
121	1358717014	Tòng Văn Kiên	TC Quản lý đất đai K58A - SC	1,85	Yếu	
122	1358717006	Quảng Văn Lập	TC Quản lý đất đai K58A - SC	1,85	Yếu	
123	1358717042	Nguyễn Thị Cẩm Ly	TC Quản lý đất đai K58A - SC	2,08	Trung bình	
124	1358717022	Giàng A Mạnh	TC Quản lý đất đai K58A - SC	1,85	Yếu	
125	1358717023	Tòng Xuân Phú	TC Quản lý đất đai K58A - SC	1,85	Yếu	
126	1358717015	Tòng Hải Quân	TC Quản lý đất đai K58A - SC	2,08	Trung bình	
127	1358717011	Lường Văn Sơn	TC Quản lý đất đai K58A - SC	3	Khá	
128	1358717019	Tòng Thị Táp	TC Quản lý đất đai K58A - SC	2,85	Khá	
129	1358717002	Tòng Trung Thành	TC Quản lý đất đai K58A - SC	2	Trung bình	
130	1358717028	Vàng A Trư	TC Quản lý đất đai K58A - SC	1,62	Yếu	
131	1358717020	Tòng Văn Tuấn	TC Quản lý đất đai K58A - SC	2,85	Khá	
132	1358717025	Lò Văn Tuấn	TC Quản lý đất đai K58A - SC	3,31	Giỏi	
133	1358717032	Tòng Văn Tượng	TC Quản lý đất đai K58A - SC	2,92	Khá	
134	1358717010	Vàng Cu Tỷ	TC Quản lý đất đai K58A - SC	1,54	Yếu	
135	1358717035	Lò Văn Việt	TC Quản lý đất đai K58A - SC	1,85	Yếu	
136	1358717056	Sông A Bình	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2,23	Trung bình	
137	1358717062	Vàng A Dạ	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2,23	Trung bình	
138	1358717051	Lầu Thị Dì	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2,54	Khá	
139	1358717054	Giàng Thị Đơ	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2,31	Trung bình	
140	1358717049	Quảng Văn Đông	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2,15	Trung bình	
141	1358717055	Quảng Văn Giang	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2,15	Trung bình	
142	1358717061	Lò Văn Hanh	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2,23	Trung bình	

STT	MaSV	Họ và Tên	Lớp	Điểm TBHK(4) Hiện tại	Xếp hạng học kì III	Ghi chú
143	1358717052	Lò Văn Hương	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2,31	Trung bình	
144	1358717074	Quảng Văn Khánh	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2,23	Trung bình	
145	1358717068	Lường Hoàng Lai	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2	Trung bình	
146	1358717069	Sộng Dạ Ly	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2,15	Trung bình	
147	1358717044	Lò Văn Ngọc	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2	Trung bình	
148	1358717064	Lò Văn Niệm	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2	Trung bình	
149	1358717071	Giàng Thị Pạ	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2,85	Khá	
150	1358717048	Lò Văn Phong	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2	Trung bình	
151	1358717077	Nguyễn Hồng Quân	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2,69	Khá	
152	1358717070	Lường Văn Quang	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2	Trung bình	
153	1358717057	Tòng Văn Quyền	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2	Trung bình	
154	1358717047	Lò Văn Quỳnh	TC Quản lý đất đai K58B - SM	1,85	Yếu	
155	1358717058	Giàng A Sái	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2,08	Trung bình	
156	1358717073	Lù A Sang	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2	Trung bình	
157	1358717045	Cà Văn Sơn	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2,54	Khá	
158	1358717043	Hờ A Súa	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2,23	Trung bình	
159	1358717072	Lường Nhật Thanh	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2,15	Trung bình	
160	1358717065	Hờ A Thay	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2,38	Trung bình	
161	1358717075	Sông A Trường	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2	Trung bình	
162	1358717059	Lường Văn Tư	TC Quản lý đất đai K58B - SM	2,23	Trung bình	
163	1358716013	Thào A Bánh	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	2	Trung bình	
164	1358716005	Lò Thị Biên	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	3	Khá	
165	1358716012	Sông A Dệnh	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	2,13	Trung bình	
166	1358716019	Sông A Dơ	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	2,47	Trung bình	
167	1358716002	Lường Văn Đức	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	1,87	Yếu	
168	1358716006	Giàng A Hạnh	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	2,2	Trung bình	
169	1358716020	Lường Văn Hiểu	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	1,73	Yếu	
170	1358716032	Đèo Văn Hoà	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	2,07	Trung bình	
171	1358716030	Vàng Quốc Khánh	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	1,73	Yếu	
172	1358716014	Sộng A Khua	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	2,73	Khá	
173	1358716011	Vàng A Lương	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	2	Trung bình	
174	1358716017	Hờ A Mạnh	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	2,47	Trung bình	
175	1358716001	Lò Thị Nguyên	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	3	Khá	
176	1358716031	Thào A Phồng	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	2,33	Trung bình	
177	1358716015	Thào A Pó	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	2,47	Trung bình	
178	1358716029	Lò Xuân Quyền	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	2	Trung bình	
179	1358716022	Hờ A Súa	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	2,07	Trung bình	
180	1358716004	Quảng Thị Sung	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	2,73	Khá	
181	1358716025	Sộng A Tênh	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	2,73	Khá	
182	1358716035	Lò Thị Thành	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	2,53	Khá	
183	1358716007	Mòng Thị Thảo	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	2,73	Khá	
184	1358716021	Lò Văn Thương	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	2,07	Trung bình	
185	1358716026	Giàng A Tổng	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	2,33	Trung bình	
186	1358716016	Vàng A Trỏ	TC Quản lý TN Rừng K58A - SM	1,87	Yếu	
187	1358705002	Lò Tuấn Anh	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	2,86	Khá	
188	1358705017	Lường Thế Anh	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	2,57	Khá	
189	1358705035	Nguyễn Thế Anh	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	2,21	Trung bình	
190	1358705009	Hàng A Cu	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	2,64	Khá	
191	1358705016	Vì Văn Dư	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	3	Khá	

STT	MaSV	Họ và Tên	Lớp	Điểm TBHK(4) Hiện tại	Xếp hạng học kì III	Ghi chú
192	1358705026	Hồ A Đua	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	3	Khá	
193	1358705018	Hoàng Khánh Duy	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	2,79	Khá	
194	1358705005	Lò Văn Giang	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	3,07	Khá	
195	1358705033	Nguyễn Duy Hoàng Hà	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	3,21	Giỏi	
196	1358705029	Nguyễn Tiến Hòa	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	2,43	Trung bình	
197	1358705011	Lữ Văn Hoài	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	3	Khá	
198	1358705023	Lò Văn Hồng	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	3	Khá	
199	1358705015	Mùa A Hứa	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	2,79	Khá	
200	1358705001	Cầm Phúc Huỳnh	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	3	Khá	
201	1358705014	Hoàng Chí Khanh	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	2,86	Khá	
202	1358705028	Bùi Văn Lâm	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	3,21	Giỏi	
203	1358705030	Nguyễn Minh Ngọc	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	2,79	Khá	
204	1358705007	Điền Chính Nguyễn	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	2,43	Trung bình	
205	1358705027	Vàng Gấu Nù	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	3	Khá	
206	1358705010	Vì Văn Phong	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	3	Khá	
207	1358705031	Phạm Thị Phụng	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	2,93	Khá	
208	1358705019	Thào Vàng Pó	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	2,57	Khá	
209	1358705006	Lò Minh Quốc	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	2,36	Trung bình	
210	1358705020	Vàng Thị Sy	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	2,79	Khá	
211	1358705032	Vũ Văn Thắng	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	3	Khá	
212	1358705003	Hoàng Văn Thành	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	3,21	Giỏi	
213	1358705025	Bá Trung Thảo	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	2,43	Trung bình	
214	1358705008	Hàng A Trờ	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	2,86	Khá	
215	1358705024	Vàng A Trường	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	2,43	Trung bình	
216	1358705021	Tòng Văn Tuấn	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	2,57	Khá	
217	1358705013	Hoàng Xuân Tùng	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	3	Khá	
218	1358705012	Vì Thị Tuyên	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	3	Khá	
219	1358705004	Vì Văn Tuyên	TC Tin học ứng dụng K58 A - MS	0	Yếu	
220	1358562013	Lò Văn Châm	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	3,5	Giỏi	
221	1358562005	Vạ Pó Chùa	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	2,5	Khá	
222	1358562023	Lò Văn Đạt	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	2,1	Trung bình	
223	1358562018	Cà Văn Duy	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	3	Khá	
224	1358562022	Tòng Văn Đuy	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	2,8	Khá	
225	1358562010	Lò Văn Hà	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	2	Trung bình	
226	1358562001	Lù Văn Hoan	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	2,3	Trung bình	
227	1358562035	Lê Quang Huy	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	1,7	Yếu	
228	1358562020	Tòng Văn Huy	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	3	Khá	
229	1358562007	Ly Thị Ia	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	2,2	Trung bình	
230	1358562017	Lò Văn Khải	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	3	Khá	
231	1358562031	Lò Văn Lập	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	2,2	Trung bình	
232	1358562011	Tòng Văn Luân	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	2,5	Khá	
233	1358562033	Quàng Văn Mạnh	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	1,5	Yếu	
234	1358562019	Giàng Công Minh	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	3,5	Giỏi	
235	1358562008	Hà Văn Nghiệp	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	2,7	Khá	
236	1358562027	Lò Văn Ngọc	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	1,8	Yếu	
237	1358562026	Lò Văn Nguyên	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	3	Khá	
238	1358562015	Mùa Thỏ Pó	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	3	Khá	
239	1358562014	Lò Mạnh Quân	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	2,5	Khá	
240	1358562016	Bạc Cầm Quỳnh	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	3,3	Giỏi	

STT	MaSV	Họ và Tên	Lớp	Điểm TBHK(4) Hiện tại	Xếp hạng học kì III	Ghi chú
241	1358562029	Và Thị Tao	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	2,7	Khá	
242	1358562024	Đèo Văn Thúc	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	2	Trung bình	
243	1358562032	Tòng Văn Thủy	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	3,5	Giỏi	
244	1358562028	Quảng Văn Trọng	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	2	Trung bình	
245	1358562006	Vì Anh Tuấn	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	2,2	Trung bình	
246	1358562004	Quảng Văn Vần	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	1,9	Yếu	
247	1358562030	Lường Văn Vinh	TC Trồng cây ăn quả K58A - SM	2,2	Trung bình	
248	1358710006	Cà Văn An	TC Trồng trọt K58A - MS	3	Khá	
249	1358710011	Cà Tuấn Anh	TC Trồng trọt K58A - MS	2,7	Khá	
250	1358710013	Cà Văn Bằng	TC Trồng trọt K58A - MS	3	Khá	
251	1358710015	Tòng Thị Bình	TC Trồng trọt K58A - MS	3	Khá	
252	1358710002	Tòng Thành Công	TC Trồng trọt K58A - MS	2,7	Khá	
253	1358710025	Lò Khánh Đại	TC Trồng trọt K58A - MS	3	Khá	
254	1358710001	Tòng Khánh Đạt	TC Trồng trọt K58A - MS	3	Khá	
255	1358710008	Cà Văn Đức	TC Trồng trọt K58A - MS	2,7	Khá	
256	1358710029	Vì Văn Duy	TC Trồng trọt K58A - MS	2,7	Khá	
257	1358710026	Giàng A Ghia	TC Trồng trọt K58A - MS	2,7	Khá	
258	1358710014	Lò Văn Hùng	TC Trồng trọt K58A - MS	3,3	Giỏi	
259	1358710005	Tòng Nam Hùng	TC Trồng trọt K58A - MS	3,3	Giỏi	
260	1358710033	Hồ Công Khương	TC Trồng trọt K58A - MS	3	Khá	
261	1358710021	Hà Trung Kiên	TC Trồng trọt K58A - MS	3	Khá	
262	1358710017	Tòng Văn Lập	TC Trồng trọt K58A - MS	2,7	Khá	
263	1358710031	Lò Nhật Long	TC Trồng trọt K58A - MS	3,4	Giỏi	
264	1358710003	Tòng Vĩnh Long	TC Trồng trọt K58A - MS	3,4	Giỏi	
265	1358710009	Lừ Văn Mạnh	TC Trồng trọt K58A - MS	3	Khá	
266	1358710030	Lò Thị Nga	TC Trồng trọt K58A - MS	2,6	Khá	
267	1358710034	Lù Bảo Ninh	TC Trồng trọt K58A - MS	3	Khá	
268	1358710010	Hàng A Thái	TC Trồng trọt K58A - MS	3	Khá	
269	1358710020	Tòng Quốc Thắng	TC Trồng trọt K58A - MS	3	Khá	
270	1358710019	Tòng Văn Thắng	TC Trồng trọt K58A - MS	3	Khá	
271	1358710024	Điêu Thị Thảo	TC Trồng trọt K58A - MS	2,7	Khá	
272	1358710016	Hà Thị Thùy	TC Trồng trọt K58A - MS	3	Khá	
273	1358710004	Cháng A Tủa	TC Trồng trọt K58A - MS	3	Khá	
274	1358710028	Hờ A Tủa	TC Trồng trọt K58A - MS	3	Khá	
275	1358710022	Cà Văn Tùng	TC Trồng trọt K58A - MS	3	Khá	
276	1358710012	Lèo Xuân Tùng	TC Trồng trọt K58A - MS	3	Khá	
277	1358710032	Lò Văn Xôm	TC Trồng trọt K58A - MS	3	Khá	
278	1358710018	Giàng A Xu	TC Trồng trọt K58A - MS	3	Khá	
279	1358111002	Cầm Hà Cẩn	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2,33	Trung bình	
280	1358111003	Hà Thành Công	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2,67	Khá	
281	1358111004	Đinh Mạnh Cường	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2,33	Trung bình	
282	1358111008	Lê Hoàng Đạo	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2,67	Khá	
283	1358111009	Đinh Đức Đạt	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2,67	Khá	
284	1358111010	Hoàng Tiến Đạt	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	3	Khá	
285	1358111005	Thào Thị Dế	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2	Trung bình	
286	1358111006	Đinh Thị Dịu	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2,33	Trung bình	
287	1358111011	Lò Huỳnh Đức	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2,67	Khá	
288	1358111007	Lý Thị Dung	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	3	Khá	
289	1358111012	Lò Trung Hải	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2	Trung bình	

STT	MaSV	Họ và Tên	Lớp	Điểm TBHK(4) Hiện tại	Xếp hạng học kì III	Ghi chú
290	1358111013	Nguyễn Văn Hùng	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	3,33	Giỏi	
291	1358111015	Lý Bảo Khanh	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2,33	Trung bình	
292	1358111016	Lò Văn Khánh	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2,33	Trung bình	
293	1358111017	Đinh Tuấn Khởi	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2,33	Trung bình	
294	1358111020	Đinh Thị Ngọc Linh	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2	Trung bình	
295	1358111021	Hà Văn Linh	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2,33	Trung bình	
296	1358111019	Sa Thị Linh	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2,33	Trung bình	
297	1358111022	Phùng Đức Lương	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2	Trung bình	
298	1358111023	Đinh Văn Mạnh	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2,67	Khá	
299	1358111024	Hà Thị Trà Mi	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2,67	Khá	
300	1358111025	Vì Ngọc Minh	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2,33	Trung bình	
301	1358111026	Triệu Đình Nhất	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	3	Khá	
302	1358111027	Lường Nam Oanh	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2,33	Trung bình	
303	1358111028	Hà Thị Thu Phương	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2,33	Trung bình	
304	1358111029	Lường Văn Quân	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	3	Khá	
305	1358111031	Hoàng Thị Quỳnh	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	3	Khá	
306	1358111030	Đinh Đức Thành	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	3	Khá	
307	1358111032	Hà Đình Thi	TC Trồng trọt & BVTV K58A - PY	2,33	Trung bình	
308	1358707018	Vì Nhi Anh	TC Văn thư hành chính K58A - SM	2,14	Trung bình	
309	1358707029	Giàng A Bình	TC Văn thư hành chính K58A - SM	1,86	Yếu	
310	1358707019	Giàng A Châu	TC Văn thư hành chính K58A - SM	1,86	Yếu	
311	1358707026	Và A Chính	TC Văn thư hành chính K58A - SM	1,86	Yếu	
312	1358707023	Vạ Sộng Cu	TC Văn thư hành chính K58A - SM	2,07	Trung bình	
313	1358707028	Vàng Bả Cu	TC Văn thư hành chính K58A - SM	2,5	Khá	
314	1358707004	Lường Văn Đạt	TC Văn thư hành chính K58A - SM	1,79	Yếu	
315	1358707011	Giàng A Daur	TC Văn thư hành chính K58A - SM	2	Trung bình	
316	1358707016	Sùng A Dơ	TC Văn thư hành chính K58A - SM	2,21	Trung bình	
317	1358707005	Lường Văn Hải	TC Văn thư hành chính K58A - SM	1,79	Yếu	
318	1358707015	Hồ Tú Hạnh	TC Văn thư hành chính K58A - SM	2	Trung bình	
319	1358707014	Lò Văn Hào	TC Văn thư hành chính K58A - SM	2	Trung bình	
320	1358707008	Hồ A Hiền	TC Văn thư hành chính K58A - SM	2,5	Khá	
321	1358707006	Tòng Văn Hoàng	TC Văn thư hành chính K58A - SM	1,79	Yếu	
322	1358707022	Sộng A Hự	TC Văn thư hành chính K58A - SM	2,21	Trung bình	
323	1358707030	Cầm Văn Huynh	TC Văn thư hành chính K58A - SM	2,36	Trung bình	
324	1358707009	Sông A Mạnh	TC Văn thư hành chính K58A - SM	2,14	Trung bình	
325	1358707007	Sông Công Mệnh	TC Văn thư hành chính K58A - SM	2,07	Trung bình	
326	1358707002	Lò Văn Ngoan	TC Văn thư hành chính K58A - SM	2,5	Khá	
327	1358707017	Vạ A Pó	TC Văn thư hành chính K58A - SM	2,57	Khá	
328	1358707012	Hoàng Văn Tiến	TC Văn thư hành chính K58A - SM	2,07	Trung bình	
329	1358707010	Lường Văn Tiến	TC Văn thư hành chính K58A - SM	1,86	Yếu	
330	1358707001	Lường Văn Triều	TC Văn thư hành chính K58A - SM	2,29	Trung bình	
331	1358707003	Cà Văn Tùng	TC Văn thư hành chính K58A - SM	2,64	Khá	
332	1358707013	Vàng Bá Vương	TC Văn thư hành chính K58A - SM	2,07	Trung bình	

Tổng số: 332 học sinh

Trong đó: Giỏi: 15; Khá: 152; Trung bình: 131; Yếu: 34.